

Số: 06/NQ-DH/DFVN-FIX/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2024 - QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX)**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ DFVN-FIX;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng của Quỹ DFVN-FIX số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2021;
- Căn cứ Biên bản họp của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2024 của Quỹ DFVN-FIX vào ngày 24/04/2025.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Quỹ DFVN-FIX¹.

Điều 2: Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFVN-FIX năm 2025.

❖ Thông qua mức thù lao của Ban Đại diện Quỹ là 3.000.000 VNĐ / tháng/ người;

❖ Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện Quỹ DFVN-FIX trong năm 2025 là: 108.000.000 VNĐ.

Điều 3: Thông qua các nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.

3.1 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn một (01) Công ty Kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Năm tài chính 2025 của Quỹ DFVN-FIX.

3.2 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ.

¹ Đăng tải trên website Công ty, đường dẫn: <https://dfvn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/dfvn-FIX/>

Ban Đại diện Quỹ DFCVN-FIX được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ với các nội dung ủy quyền như sau:

- (a) Ban Đại diện Quỹ được quyết định thay đổi (tăng, giảm) mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ nhưng không được vượt quá mức $0,9\% \times \text{NAV}/\text{năm}$ như quy định tại Điều lệ Quỹ DFCVN-FIX (Điều 61.1).
- (b) Mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể do Ban Đại diện Quỹ quyết định được Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin theo quy định, phù hợp với nội dung được quy định tại Bản Cáo bạch để áp dụng và thực hiện.
- (c) Thời gian áp dụng mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể sẽ được Ban Đại diện Quỹ cân nhắc trên cơ sở làm việc với Công ty Quản lý Quỹ hoặc đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.
- (d) Ban Đại diện Quỹ được tối đa hai (02) lần quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực cho đến khi Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư kế tiếp có hiệu lực.

3.3 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ trả cho Ngân hàng Giám sát.

Điều 4: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFCVN-FIX, như Phụ lục đính kèm.

Điều 5: Thông qua thay đổi Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) khi tăng tần suất giao dịch của Quỹ lên nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần.

STT	Loại Giá dịch vụ	Mức giá hiện tại cho tần suất giao dịch một (01) lần/tuần	Mức giá thay đổi khi tăng tần suất nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần
1	Giá Dịch vụ Lưu ký	0,05%	Tối đa 0,06%
	Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu	21.000.000 VNĐ/tháng	19.000.000 VNĐ/tháng
2	Giá Dịch vụ Giám sát	0,02%	Tối đa 0,02%
	Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng	7.000.000 VNĐ/tháng
3	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0.045%	0.035%
	Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	8.000.000 VNĐ/tháng	11.000.000 VNĐ/tháng
4	Các giá dịch vụ còn lại không thay đổi		

Điều 6: Hiệu lực của Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN), Ban Đại diện Quỹ và các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Chủ tọa Đại hội Nhà đầu tư	Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam	Đại diện Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)
		
		
Đỗ Hùng Việt Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Trần Châu Danh Tổng Giám đốc	VÕ HỒNG NHUNG Trưởng Phòng Bộ Phận Ngân Hàng Giám Sát

Phụ lục đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2024 Quỹ DFCVN-FIX
Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFCVN-FIX

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ MỚI	Khoản mục, điều của Điều lệ CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ Điều lệ này được lập phù hợp với những quy định của Pháp luật sau: - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”); - <u>Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (“Luật số 56/2024/QH15”);</u> - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ Điều lệ này được lập phù hợp với những quy định của Pháp luật sau: - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”); - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”); - Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 99”); - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”);	Cập nhật Luật mới ban hành ngày 29/11/2024

	một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”); - Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 99”); - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”); - Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“Thông tư 198”); - Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“Thông tư 102”); - Các văn bản Pháp luật có liên quan khác bao gồm cả các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thay thế các văn bản trên vào từng thời điểm.	- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở (“Thông tư 198”); - Thông tư số 102/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam (“Thông tư 102”); - Các văn bản Pháp luật có liên quan khác bao gồm cả các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thay thế các văn bản trên vào từng thời điểm.	
--	---	--	--

2	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.2 Tần suất giao dịch của Quỹ: a) <u>Hiện tại</u>, Chứng chỉ Quỹ được giao dịch một (01) lần một (01) tuần vào <u>Ngày Giao dịch là</u> các ngày thứ Ba hàng tuần. a.1) <u>Tần suất giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được tăng lên hai (02) lần trong một (01) tuần với thời gian dự kiến triển khai chậm nhất vào Quý Q4/2025. Ngày Giao dịch được công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao dịch (nếu có) sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Tại thời điểm tần suất giao dịch hai (02) lần trong một (01) tuần tại điểm này được thực hiện thì điểm a Điều 15.2 Điều lệ Quỹ ở trên sẽ chấm dứt hiệu lực.</u> b) Nếu Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang <u>Ngày Giao dịch</u>	ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15.2 Tần suất giao dịch của Quỹ: a) Chứng chỉ Quỹ được giao dịch một (01) lần một (01) tuần, vào các ngày thứ Ba hàng tuần (“Ngày Giao dịch”). b) Nếu Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang thứ Ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. c) Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, phần thay đổi này vào Bản Cáo bạch, báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất và cập nhật sửa đổi này tại Điều lệ Quỹ, thông báo cho Ngân hàng Giám sát và công bố thông tin theo quy định Pháp luật. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	Bổ sung quy định, cơ chế thực hiện khi tăng tần suất giao dịch của Quỹ,
---	---	--	--

	(ngày làm việc) tiếp theo.		
	c) Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.		
3	ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 21.2 Đại hội Nhà đầu tư <u>thường niên</u> được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quý, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. <u>Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường</u> có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Hội Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử <u>hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.</u>	ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 21.2 Đại hội Nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quý, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Hội Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử.	- Thay thế thuật ngữ “Đại hội Nhà đầu tư thường niên” phù hợp với Điều 17.2 Thông tư 98/2020/TT-BTC - Quy định rõ hơn về phương thức Đại hội Nhà đầu tư

4	ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 21.4 Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên có thể do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập và tổ chức trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên. Chi phí của Đại hội Nhà đầu tư <u>thường niên</u> và Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.	ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 21.4 Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên có thể do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập và tổ chức trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên. Chi phí của Đại hội Nhà đầu tư hàng năm và Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.	Thay thế thuật ngữ “Đại hội Nhà đầu tư thường niên” phù hợp với Điều 17.2 Thông tư 98/2020/TT-BTC
5	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 24.8 <u>Biên bản và Nghị quyết</u> Đại hội Nhà đầu tư được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và UBCKNN theo quy định của Pháp luật.	ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 24.8 Sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ và UBCKNN theo quy định của Pháp luật.	Quy định chung áp dụng cho tất cả các trường hợp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
6	ĐIỀU 54. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 54.4 <u>Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định vào Ngày Định giá theo Ngày Giao dịch quy định tại Điều 15.2 Điều lệ Quỹ.</u> Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.	ĐIỀU 54. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 54.4 Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định định kỳ hàng tuần vào Ngày Định giá. Ngày Định giá tuần sẽ là thứ Ba hàng tuần. Nếu Ngày Định giá tuần rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Định giá	Sửa đổi phù hợp theo Ngày Giao dịch đã được quy định tại Điều 15.2 Điều lệ Quỹ

		tuần của Quỹ sẽ được chuyển sang thứ Ba (ngày làm việc) của tuần tiếp theo. Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.	
7	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát. a) Giá Dịch vụ Lưu ký <u>tối đa</u> là 0,06% NAV/năm. <u>Chi tiết về mức Giá Dịch vụ Lưu ký</u>, Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch. b) Giá Dịch vụ Giám sát <u>tối đa</u> là 0,02% NAV/năm. <u>Chi tiết về mức Giá Dịch vụ Giám sát</u>, Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch.	ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát. a) Giá Dịch vụ Lưu ký là 0,05% NAV/năm. Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch. b) Giá Dịch vụ Giám sát là 0,02% NAV/năm. Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch.	Điều chỉnh giới hạn mức tối đa của Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát trong Điều lệ Quỹ